

Số: 57/2022/QĐCNTTLH

Đơn Dương, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thanh D và ông Nguyễn Duy P.

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thanh D; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28/7/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Trần Thanh D, sinh năm 1987; địa chỉ: số 43, đường C, Tổ dân phố N4, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1986; địa chỉ: 21/2, đường M, Tổ dân phố N5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh D và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Các bên thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Trần Đăng N, sinh ngày 03/12/2011 và Nguyễn Trần Thảo N1, sinh ngày 05/3/2014 cho bà Trần Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Ông Nguyễn Duy P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 4.000.000đ/ 02 con/ 01 tháng (2.000.000đ/ 01 con/ 01 tháng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 cho đến khi các con chung thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Lạc Lâm, huyện Đ;
- Lưu AV, hồ sơ CNKQHG.

Võ Thành Luân